

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Hữu Q, sinh năm 1969, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh T; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thanh (đã chết) và bà Lê Hồng Hoa; Bị cáo có vợ và hai người con, sinh cùng năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. “có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Xuân Thảo, Văn phòng Luật sư Hoàng Anh Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. “có mặt”

- Người bị hại: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh T. “có mặt”

- Người làm chứng:

1. Bà Đặng Ngọc B, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh T. “có mặt”
2. Anh Võ Minh H, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh T. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hữu Q và anh Lê Hữu T, có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp đất, đang chờ Tòa án giải quyết. Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2020, bị cáo Q cùng vợ là bà B, con rể là anh H, đi ra vườn ngụ ấp 2, xã Long Trung, huyện Cai Lậy để chờ thương lái đến cắt Sầu Riêng. Bị cáo Q gặp anh T đang dùng gào để tưới cây ở vườn giáp ranh, được ngăn cách bởi hàng rào lưới B40 thì hai bên xảy ra cự cãi. Anh T dùng gào tưới nước đánh từ trên xuống về phía bị cáo Q nhưng không trúng. Anh T định đánh lần thứ hai thì bị cáo Q quay người sang ngang cầm cây mũi chĩa có chiều dài khoảng 261 cm, có mũi gồm 07 thanh kim loại nhọn một đầu, được dựng cạnh gốc Sầu Riêng, cách bị cáo Q 0,5m, đâm trúng 03 mũi vào cẳng tay phải của anh T gây thương tích, anh T cầm gào tưới nước bỏ đi vào nhà.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 575/CN-BV ngày 17/4/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy xác định anh Lê Hữu T có các thương tích: Chuẩn đoán: S51.7 Đa vết thương hở ở cẳng tay (vết thương cẳng tay phải); X99 tấn công bằng vật nhọn, sắc (khai bị đâm); tình trạng lúc vào viện: Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng, đau cẳng tay phải. Mặt trước 1/3 cẳng tay phải có 03 vết thương, mỗi vết thương # 0.5cm, chảy rỉ máu, sưng phù nề 1/3 trước cẳng tay phải; cử động gấp duỗi các ngón tay phải tốt; than tê khi gấp duỗi các ngón tay phải; mạch quay tay phải đều rõ, tim đều, phổi không rale, bụng mềm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/2020/TgT ngày 26/05/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Hữu T là 03%.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mũi chĩa dài 261 cm, trong đó mũi gồm 07 thanh kim loại nhọn một đầu, mỗi thanh dài 17cm, cán bằng gỗ (tre) dài 244cm, có đường kính 3cm.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSHCL ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Trần Hữu Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại anh T yêu cầu bị cáo Q bồi thường chi phí điều trị và tiền công lao động với số tiền 3.100.000 đồng, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên phạt tù giam đối với bị cáo.

Người làm chứng bà B khẳng định, thấy anh T dùng gào tưới nước đánh từ trên xuống về phía bị cáo Q nhưng không trúng thì bị cáo Q dùng cây mũi chĩa đâm trúng tay anh T.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật nên giữ y quyết định truy tố. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 9 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án; vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 cây mũi chĩa dài 261 cm, trong đó mũi gồm 07 thanh kim loại nhọn một đầu, mỗi thanh dài 17cm, cán bằng gỗ (tre) dài 244cm, có đường kính 03cm; trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Q bồi thường cho anh T số tiền 3.100.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi của bị cáo đã rõ, đúng người, đúng tội, không oan sai. Do đó, thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ vì giữa bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai nhiều năm nay nhưng chưa giải quyết xong. Sự việc xảy ra do bị hại dùng gáo tưới nước đánh bị cáo trước. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là nông dân thật thà, chất phác.

Bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi, vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu Q thừa nhận hành vi dùng cây mui chĩa gồm 7 mui, gây thương tích cho anh T như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Q đã dùng cây mui chĩa là hung khí nguy hiểm đâm anh T gây thương tích với tỷ lệ thương tích của anh T là 3%. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét, hành vi của bị cáo Q đã gây thương tích cho anh T là vi phạm pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho anh T, gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét, bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét, bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng:

Xét 01 cây mũi chĩa dài 261 cm, trong đó mũi gồm 07 thanh kim loại nhọn một đầu, mỗi thanh dài 17cm, cán bằng gỗ (tre) dài 244 cm, có đường kính 03 cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 3.100.000 đồng mà bị cáo Q đã nộp, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Q bồi thường cho anh T số tiền 3.100.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, thấy: Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là không tương xứng với hành vi của bị cáo, không có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[9] Bản cáo trạng số 05/CT-VKSHCL ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Trần Hữu Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 8 (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Trần Hữu Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây mũi chĩa dài 261 cm, trong đó mũi gồm 07 thanh kim loại nhọn một đầu, mỗi thanh dài 17cm, cán bằng gỗ (tre) dài 244 cm, có đường kính 03 cm.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 18 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Hữu Q bồi thường cho anh Lê Hữu T số tiền 3.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.100.000 đồng (hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý) để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức